

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14/8/2020

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG A XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAİ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Hoàng Kim Tuấn.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Chu Thị Nụ.

2. Ông Ma Văn Đủ.

**Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh Văn Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên .

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/TLST-HNGĐ ngày 04/6/2020 về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Triệu Thị A - sinh năm 1982.

Địa chỉ: Xóm DD, xã LH, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

*(Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)*

**Bị đơn:** Ông Triệu Văn B - sinh năm 1971.

Địa chỉ: Xóm DD, xã LH, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

*(Vắng mặt lần 2 không có lý do).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai nguyên đơn là bà Triệu Thị A trình bày:

Bà khởi kiện ông Triệu Văn B – Địa chỉ: DD – xã LH – V – Thái Nguyên, lý do xin ly hôn.

Bà và ông Triệu Văn B lấy nhau năm 2000 có tổ chức theo phong tục địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Quá trình chung sống bà và ông B có 01 con chung là anh Triệu Phúc F1 – Sinh ngày 13/02/2000.

Về tài sản chung: Bà không kê khai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông B không vay ai và cho ai vay.

Về nguyên nhân xin ly hôn: Do hai vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống nhiều mâu thuẫn, nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà không thể sống chung với ông B được nữa và xin ly hôn ông B.

Nay bà yêu cầu Tòa án cho ly hôn ông B.

Về con chung: Anh Triệu Phúc F1 – Sinh ngày 13/02/2000 đã trưởng thành bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Triệu Văn B sau khi Toà án thụ lý, Toà án đã tiến hành triệu tập, thông báo nhiều lần để ông B đến Toà án làm các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng ông B trốn tránh không đến, nên Toà án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên căn cứ vào Điều 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của pháp luật; đối với các đương sự nguyên đơn chấp hành đúng, bị đơn chưa chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự trong vụ án dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, cụ thể:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Triệu Thị A, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với ông Triệu Văn B.

-Về quan hệ vợ chồng: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Triệu Thị Hào và ông Triệu Văn B.

-Về con chung: Anh Triệu Phúc F1 – Sinh ngày 13/02/2000 đã trưởng thành và đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

-Về tài sản chung, nợ chung và khoản cho vay chung của vợ chồng: Không xem xét giải quyết vì đương sự không yêu cầu.

-Về án phí: Bà A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn giữa bà Triệu Thị A và ông Triệu Văn B.

[2] Về tư cách chủ thể: Bà Triệu Thị A khởi kiện xin ly hôn ông Triệu Văn B nên bà Triệu Thị A là nguyên đơn, ông Triệu Văn B là bị đơn trong vụ án.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của bà A: Cuộc hôn nhân giữa bà A và ông B là hoàn toàn tự nguyện, tuy nhiên không hợp pháp. Bởi lẽ, căn cứ kết quả TAND huyện Võ Nhai tiến hành xác minh tại UBND xã LH, huyện V, tỉnh Thái Nguyên xác định bà Triệu Thị A trước khi kết hôn là công dân xóm KV, xã LH, huyện V và ông Triệu Văn B trước khi kết hôn là công dân xóm DD, xã LH, huyện V không có đăng ký kết hôn tại UBND xã LH. Về nguyên nhân ly hôn: Theo bà A do hai vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống nhiều mâu thuẫn, nay tình cảm không còn nên bà không thể sống chung được nữa và xin ly hôn. TAND huyện Võ Nhai đã xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp ly hôn giữa bà A và ông B xác định quá trình chung sống ông B và bà A không hợp với nhau, ông B và bà A đã sống ly thân một thời gian. Xét cuộc hôn nhân giữa bà A và ông B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Từ những nhận định này, căn cứ Điều 9; Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình, cần không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Triệu Thị A và ông Triệu Văn B.

[4] Về con chung: Ông B và bà A có 01 con chung là anh Triệu Phúc F1 – Sinh ngày 13/02/2000 đã trưởng thành và đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Triệu Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí theo quy định.

[7] Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai tại phiên tòa là phù hợp.

*Vì các lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28; 35; 39; 147; 228; 238 và 235 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9; 14 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1, Về quan hệ vợ chồng:** Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Triệu Thị A và ông Triệu Văn B.

**2, Về con chung:** Ông B và bà A có 01 con chung là anh Triệu Phúc F1 – Sinh ngày 13/02/2000 đã trưởng thành và đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

**3, Về tài sản chung và nợ chung:** Không xem xét giải quyết.

**4, Về án phí:** Bà Triệu Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0007665 ngày 04 tháng 6 năm 2020.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện V;
- UBND xã LH;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Kim Tuấn**

